

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-ST

Ngày: 22 - 7 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai, bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Kiều Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 808/2024/TLST-DS ngày 29/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2025/QĐXXST-DS ngày 23/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng Doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý.

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông Trần Trung N, ông Trần Trọng H, bà Lê Thị Tú L (đều vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Ngân Xuân T (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 35 - 37 N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phan Xuân K, sinh năm 1991 (vắng mặt).

2.2. Bà Trần Diệu Dạ H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 1, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/11/2018, Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Phân Xuân K, bà Trần Diệu Dạ H giao kết Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp số LN1811141064608/DAK/HĐTC, theo đó:

Về số tiền vay: Ông K và bà H vay của Ngân hàng 670.000.000 đồng, thời hạn vay 83 tháng kể từ ngày 17/11/2018 đến ngày 17/10/2025, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 9,8%/năm cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất thay đổi định kỳ 3 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Về thời hạn trả nợ: Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 10/12/2018, tổng cộng gồm 83 kỳ. Số tiền nợ gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là 8.073.000 đồng, riêng kỳ cuối trả hết nợ vay. Bên vay phải trả tiền lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 10/12/2018.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay: 01 chiếc xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Chevrolet, loại Colorado, số khung 8PM0KH623977, số máy P2G182161127, biển kiểm soát 47C - 199.25, theo Giấy chứng nhận số 040583 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/11/2018. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H nhiều lần vi phạm nghĩa vụ các kỳ trả nợ gốc và lãi. Ngân hàng đã tạo điều kiện để ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H trả nợ nhưng đến nay không có kết quả, có biểu hiện trốn tránh thực hiện nghĩa vụ. Từ ngày 10/4/2023, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn, yêu cầu bị đơn bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý nhưng ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H không thực hiện.

Tính đến ngày 22/7/2025, ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H đã trả cho Ngân hàng số nợ gốc 395.577.042 đồng và 264.660.026 đồng tiền lãi, dư nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng nêu trên như sau:

- + Nợ gốc: 274.422.958 đồng.
- + Nợ lãi: 126.983.507 đồng.
- + Tổng cộng: 401.406.465 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 401.406.465 đồng, tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nêu trên để thu hồi

nợ.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không giao nộp tài liệu, chứng cứ.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền 401.406.465 đồng, trong đó nợ gốc 274.422.958 đồng và 126.983.507 đồng tiền lãi tính đến ngày 22/7/2025, tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/7/2025; trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 47C - 199.25; sau khi vợ chồng ông Phân Xuân K, bà Trần Diệu Dạ H hoàn thành nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040583. Các đương sự phải chịu chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H (trú tại phường T, tỉnh Đắk Lắk) trả số tiền vay gốc 274.422.958 đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về địa chỉ cư trú của bị đơn, tại Biên bản xác minh ngày 19/12/2024 (bút lục 77), Công an xã Hòa Thắng (nay là phường Tân Lập) xác định: “Ông Phân Xuân K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 1, xã H, thành phố B; hiện nay ông K đang sinh sống cùng với mẹ là bà Trần Thị Hiền tại địa chỉ Cụm 10, Thôn 1, xã H; tuy nhiên ông K thường xuyên không có mặt tại địa phương. Đối với bà Trần Diệu Dạ H, là vợ của ông Phân Xuân K, không đăng ký thường trú, tạm trú tại địa chỉ Thôn 1, xã H, thành phố B và bà H cũng không sinh sống tại địa chỉ này”.

Như vậy, đơn khởi kiện nguyên đơn đã ghi đúng địa chỉ của ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng. Việc bị đơn thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết nơi cư trú mới thì được xem là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt; bị đơn ông Phân Xuân K, bà Trần Diệu Dạ H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về khoản vay và nghĩa vụ thanh toán:

Ngày 16/11/2018, Ngân hàng và vợ chồng ông Phân Xuân K, bà Trần Diệu Dạ H giao kết Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1811141064608/DAK/HĐTC, trên cơ sở Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho bên vay tổng số tiền 670.000.000 đồng vào ngày 17/11/2018 (bút lục 50). Xét thấy, Hợp đồng tín dụng có đầy đủ nội dung thỏa thuận về số tiền vay, mục đích vay và thời hạn trả nợ gốc, tiền lãi, mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, quyền và nghĩa vụ của các bên; khi giao kết hợp đồng, các bên tự nguyện, hợp đồng tuân thủ quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H không tham gia tố tụng, không giao nộp tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có thể xác định sau khi vay tiền, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng, mới trả được 395.577.042 đồng nợ gốc và 304.657.725 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 22/7/2025, bị đơn còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 401.406.465 đồng, trong đó nợ gốc 274.422.958 đồng và 126.983.507 đồng tiền lãi.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc, tiền lãi nêu trên và tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

[3.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khả năng thanh toán, vợ chồng ông Phân Xuân K thế chấp tài sản là 01 chiếc xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Chevrolet, loại Colorado, số khung 8PM0KH623977, số máy P2G182161127, biển kiểm soát 47C - 199.25, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040583 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/11/2018.

Nhận thấy, Hợp đồng thế chấp do chủ sở hữu tài sản xác lập, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng (bút lục 45) theo quy định tại Điều 317, 319 Bộ luật dân sự và quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia. Vì vậy, trường hợp vợ chồng ông Phân Xuân K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn vợ chồng ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể: $[20.000.000 \text{ đồng} + 4\% \times (401.406.465 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng})] = 20.056.258 \text{ đồng}$ (làm tròn số thành 20.056.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 157, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

1.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Buộc vợ chồng ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 401.406.465 đồng, trong đó nợ gốc 274.422.958 đồng và 126.983.507 đồng tiền lãi (tính đến ngày 22/7/2025).

Kể từ ngày 23/7/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, vợ chồng ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1811141064608/DAK/HĐTC ngày 16/11/2018.

1.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp vợ chồng ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp, cụ thể: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, loại xe tải pickup cabin kép, màu sơn đỏ, số loại Colorado, số khung 8PM0KH623977, số máy P2G182161127, biển kiểm soát 47C - 199.25, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040583 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/11/2018.

Trường hợp vợ chồng ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H hoàn thành nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP V phải trả lại cho ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H bản gốc: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 040583 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/11/2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 8.740.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai số AA/2023/0013824 ngày 16/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk).

Bị đơn vợ chồng ông Phân Xuân K và bà Trần Diệu Dạ H phải chịu 20.056.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng